**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG LIÊN CẤP TPGD QUỐC TẾ -**  **IEC QUẢNG NGÃI**  **TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP, KHỐI LỚP 10**

(Năm học 2022 – 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 2 **; Số học sinh:** 30 học sinh**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:** không.

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 01 ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 00; Đại học: 00; Trên đại học: 01

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: 01; Khá: 00; Đạt: 00; Chưa đạt: 00

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy chiếu | 01 | Toàn chủ đề trong chương trình |  |
| 2 | Giấy A0 | 20 | Một số chủ đề trong chương trình |  |
| 3 | Tranh ảnh | 20 | Một số chủ đề trong chương trình |  |
| 4 | Máy tính bàn | 1 | Một số chủ đề trong chương trình |  |
| 5 | Loa | 1 | Một số chủ đề trong chương trình |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học/ Chủ đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **1** | **Chủ đề 1.**  **Phát huy truyền thống nhà trường** | 12 | **1. Kiến thức**  - HS nắm được các truyền thống của nhà trường.  - Thực hiện tốt quy định chung.  – Lập, thực hiện kế hoạch GD truyền thống nhà trường. – Biết cách thu hút bạn vào HĐ chung. – Đánh giá được ý nghĩa của HĐGD nhà trường. – Thực hiện HĐ theo chủ đề của Đoàn.  **2. Năng lực**  – Lập KH, tổ chức thực hiện, đánh giá. – Tự chủ, Giao tiếp, hợp tác,  – Lập KH, thực hiện; đánh giá,  **3. Phẩm chất**  – Trách nhiệm, chăm chỉ. trung thực |
|
|
| **2** | **Chủ đề 2.**  **Khám phá bản thân** | 6 | **1. Kiến thức**  - HS chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.  - Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân  **2. Năng lực**  - Năng lực tự nhận thức bản thân, năng lực tự chủ, năng lực thích ứng, năng lực tuy duy phản biện, phẩm chất trách nhiệm với bản thân.  - Năng lực thích ứng, năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm, trung thực, nhân ái. |
|
|
| **3** | **Chủ đề 3.**  **Rèn luyện bản thân** | 14 | **1. Kiến thức**  - Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.  - Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục đích đề ra.  - Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.  - Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.  - Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội.  **2. Năng lực**  - Năng lực hợp tác, phẩm chất trách nhiệm, nhân ái.  - Năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.  - Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, tự chủ, tư duy phản biện, phẩm chất trách nhiệm.  - Năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính phù hợp.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm, trung thực, nhân ái. |
|
|
| **4** | **Chủ đề 4.**  **Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp** | 9 | **1. Kiến thức**  - HS hiểu rõ khái niệm chủ động, tự tin trong giao tiếp.  - Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau.  - Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.  - Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.  **2. Năng lực**  - Năng lực giao tiếp: thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.  - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm, trung thực, nhân ái. |
|
|
| **5** | **Chủ đề 5.**  **Trách nhiệm với gia đình** | 6 | **1. Kiến thức**  - HS nắm vững khái niệm trách nhiệm.  - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với gia đình - Thể hiện được trách nhiệm đối với lao động trong gia đình. - Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.  **2. Năng lực**  - Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.  - Lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ, nhân ái. |
|
|
| **6** | **Chủ đề 6.**  **Tham gia xây dựng cộng đồng** | 9 | **1. Kiến thức**  - HS nắm vững khái niệm trách nhiệm.  - Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ, thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.  - Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng.  - Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp với chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.  **2. Năng lực**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác, lập và thực hiện được kế hoạch, đánh giá.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm, yêu nước, trung thực, nhân ái. |
| **7** | **Chủ đề 7**  **Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên** | 6 | **1. Kiến thức**  - Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của TC, CN trong việc bảo tồn CQTN.  - Xây dựng và thực hiện được KHTT, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ CQTN.  - Tham gia các HĐ bảo tồn CQTN do Đoàn tổ chức.  **2. Năng lực**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch, đánh giá  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm, yêu nước. |
| **8** | **Chủ đề 8.**  **Bảo vệ môi trường tự nhiên** | 9 | **1. Kiến thức**  - Phân tích, đánh giá được thực trang MTTN tại địa phương; tác  động của con người tới MTTN.  - Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường  - Đề xuất được giải pháp bảo vệ MTTN và thực hiện các GP  - Tham gia các HĐ bảo vệ MTTN do Đoàn tổ chức.  **2. Năng lực**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.  - Năng lực lập và thực hiện được kế hoạch, đánh giá.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm, yêu nước. |
| **9** | **Chủ đề 9:**  **Tìm hiểu nghề nghiệp** | 12 | **1. Kiến thức**  - Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này.  - Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.  - Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoả nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp  - Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm 1 nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.  **2. Năng lực**  - Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.  - Năng lực định hướng nghề nghiệp, nắm được thông tin và các yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề và của nhóm nghề quan tâm, điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ của các lĩnh vực nghề, phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm, trung thực. |
| **10** | **Chủ đề 10.**  **Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp** | 9 | **1. Kiến thức**  - Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn. - Xây dựng và thực hiện KH rèn luyện theo định hướng NN - Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp, PC và NL cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.  **2. Năng lực**  - Định hướng nghề nghiệp.  - Xây dựng và thực hiện KH  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm, chăm chỉ. |
| **11** | **Chủ đề 11.**  **Lập kế hoạch học tâp, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp** | 9 | **1. Kiến thức**  -Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn  -Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân  -Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.  **2. Năng lực**  -Năng lực định hướng nghề nghiệp : xác định được các trường liên quan đến nghề định lựa chọn; biết tham vấn để định hướng nghề nghiệp.  -Năng lực xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập và rèn luyện.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm, trung thực, nhân ái. |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa Học kỳ 1 | 1 tiết | Tuần 11 | – Thực hiện tốt quy định chung  – Lập, thực hiện kế hoạch GD truyền thống nhà trường.  – Biết cách thu hút bạn vào HĐ chung.  – Đánh giá được ý nghĩa của HĐGD nhà trường.  – Thực hiện HĐ theo chủ đề của Đoàn  – Chỉ ra được đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.  – Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân.  – Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ và hỗ trợ người cùng tham gia.  – Thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu  – Hình thành tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng.  – Xây dựng được KHTC cá nhân | Viết và  sản phẩm |
| Cuối Học kỳ 1 | 1 tiết | Tuần 17 | – Thể hiện được sự chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp. – Thể hiện sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử; thân thiện với bạn bè, thầy cô.  – Ứng xử phù hợp trong giao tiếp ở gia đình.  – Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với gia đình  – Thể hiện được trách nhiệm đối với lao động trong gia đình.  – Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình. | Viết và  sản phẩm |
| Giữa Học kỳ 2 | 1 tiết | Tuần 26 | – Thực hiện được các BP mở rộng quan hệ, thu hút cộng đồng vào HĐXH.  – Lập, thực hiện KH tuyên truyền trong cộng đồng về VHUX nơi công cộng.  – Tham gia HĐCĐ phù hợp với chủ đề của Đoàn và ĐGKQ hoạt động PTCĐ  – Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của TC, CN trong việc bảo tồn CQTN  – Xây dựng và thực hiện được KHTT, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ CQTN.  – Tham gia cácHĐ bảo tồn CQTN do Đoàn tổ chức.  – Phân tích, đánh giá được thực trạng MTTN tại địa phương; tác động của con người tới MTTN.  – Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ  -– Đề xuất được giải pháp bảo vệ MTTN và thực hiện các GP  – Tham gia các HĐ bảo vệ MTTN do Đoàn tổ chức. | Viết và  sản phẩm |
| Cuối Học kỳ 2 | 1 tiết | Tuần 35 | – Xác định được những HĐSX, KD, DV của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này.  – Biết cách tìm hiểu TT về nhóm nghề quan tâm, yêu cầu về NL, PC theo nhóm nghề.  – Tìm hiểu được những ĐK đảm bảo AT và SKNN trong từng lĩnh vực NN.  – Phân tích được PC và NL cần có của người LĐ thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và YC của nhà tuyển dụng.  – Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.  – Xây dựng và thực hiện KH rèn luyện theo định hướng NN – Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp, PC và NL cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.  – Trình bày được một số TT cơ bản về hệ thống trường ĐT liên quan đến nghề định lựa chọn.  – Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. | Viết và  sản phẩm |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 8 năm 2022*  **BAN GIÁM HIỆU**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục III**

**KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG LIÊN CẤP TPGD QUỐC TẾ -**  **IEC QUẢNG NGÃI**  **TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP KHỐI 10**

(Năm học 2022 – 2023)

**I. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Thời điểm**  **(3)** | **Thiết bị dạy học**  **(4)** | **Địa điểm dạy học**  **(5)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chủ đề 1.  Phát huy truyền thống nhà trường | 12 | Tuần 1, 2, 3, 4 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 2 | Chủ đề 2.  Khám phá bản thân | 6 | 5, 6 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 3 | Chủ đề 3.  Rèn luyện bản thân | 14 | 7, 8, 9, 10, 11 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 4 | Kiểm tra giữa kì | 1 | 11 |  | Phòng học |
| 5 | Chủ đề 4.  Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp | 9 | 12, 13, 14 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 6 | Chủ đề 5.  Trách nhiệm với gia đình | 6 | 15, 16 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 7 | Kiểm tra cuối kì I | 1 | 17 |  | Phòng học |
| 8 | Chủ đề 6.  Tham gia xây dựng cộng đồng | 9 | 18, 19, 20 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 9 | Chủ đề 7  Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | 6 | 21, 22 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 10 | Chủ đề 8.  Bảo vệ môi trường tự nhiên | 9 | 23, 24, 25 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 11 | Kiểm tra giữa kì II | 1 | 26 |  | Phòng học |
| 12 | Chủ đề 9:  Tìm hiểu nghề nghiệp | 12 | 26, 27, 28, 29 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 13 | Chủ đề 10.  Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp | 9 | 30, 31, 32 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 14 | Chủ đề 11.  Lập kế hoạch học tâp, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp | 9 | 33, 34, 35 | Máy chiếu  Các đồ dùng để hoạt động nhóm. | Dạy học trên lớp |
| 15 | Kiểm tra cuối kì II | 1 | 35 |  | Phòng học |

**2. Chuyên đề lựa chọn** (đối với cấp trung học phổ thông)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHUYÊN ĐỀ**  **(1)** | **SỐ TIẾT**  **(2)** | **THỜI ĐIỂM**  **(3)** | **THIẾT BỊ DẠY HỌC**  **(4)** | **ĐỊA ĐIỂM**  **DẠY HỌC**  **(5)** |
|  |  |  |  |  |  |

**II. Nhiệm vụ khác (nếu có):** *(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **P. TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  | *Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 8 năm 2022*  **GIÁO VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)